1 Câu lệnh nào sau đây thực hiện gán giá trị của n cho con trỏ \*p  
int n = 5; int \*p;  
i. p = n;  
ii. p = &n;  
iii. \*p = n;  
iv. \*p = &n;

2 Câu lệnh nào sau đây thực hiện chỉ con trỏ \*p1 vào vị trí con trỏ \*p2 đang chỉ  
i. \*p1 = p2;  
ii. p1 = \*p2;  
iii. p1 = p2;  
iv. \*p1 = \*p2

3 Đối với phép toán con trỏ, phát biểu nào sau đây có ý nghĩa lập trình   
i. Phép nhân trên con trỏ kiểu int  
ii. Phép cộng trừ trên con trỏ kiểu int  
iii. Phép gán với con trỏ kiểu int  
iv. Tất cả các phép toán với con trỏ kiểu int

4 Phát biểu nào sau đây chính xác   
i. Phép cộng trừ với các con trỏ ở mảng khác nhau   
ii. Phép cộng trừ với các con trỏ ở cùng mảng  
iii. Tất cả các phép toán với các con trỏ ở cùng mảng (trong giới hạn mảng)  
iv. Tất cả các phát biểu trên

5 Phát biểu nào sau đây đúng với con trỏ tới hàm  
i. Có thể được truyền vào trong trong  
ii. Có thể được trả về bới hàm  
iii. Có thể được lưu trong mảng  
iv. Tất cả các phát biểu trên

6 Khai báo hàm nào sau đây không đúng  
i. void bubble(int [], const int, bool (\*) (int, int));  
ii. void bubble(int [], const int, bool \* (int, int));  
iii. void bubble(int [], const int, (bool \*) (int, int));  
iv. void bubble(int [], const int, bool (\* (int, int)));

7 Kết quả đoạn mã sau là gì:  
int a[6] = {1, 2, 3};  
int \*b; b = &a[0];  
for (int i=0; i<3; i++)  
    switch (i%3) {  
        case 0: \*(b+i) = a[i]; break;  
        case 1: \*(b++) = a[i]; break;  
        case 2: \*(++b) = a[i]++; break;  
    }  
for (int i=0; i<3; i++) cout << a[i] << " ";  
i. 0 2 3  
ii. 2 2 0  
iii. 2 2 3  
iv. 3 0 3